

Số: /NQ-HĐND

Bình Dương, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 02 tháng 11 năm 2023 của HĐND tỉnh về “điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương (lần 3)”

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 17 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 4502/TTr-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về “điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương (lần 3)”; Báo cáo thẩm tra số 77/BC-HĐND ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về “điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 vốn ngân sách địa phương (lần 3)”, cụ thể như sau:

1. Bổ sung 03 dự án vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 với tổng số vốn là 3.400.000.000 đồng (Ba tỷ, bốn trăm triệu đồng).

2. Điều chỉnh bỏ 10 dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 với tổng số vốn là 333.900.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi ba tỷ, chín trăm triệu đồng).

3. Điều chỉnh tăng vốn đối với 25 dự án với tổng số vốn tăng là 2.153.893.000.000 đồng (Hai nghìn một trăm năm mươi ba tỷ, tám trăm chín mươi ba triệu đồng).

4. Điều chỉnh giảm vốn đối với 54 dự án với tổng số vốn giảm là 1.823.393.000.000 đồng (*Một nghìn tám trăm hai mươi ba tỷ, ba trăm chín mươi ba triệu đồng*).

(Phụ lục I, II, III, IV kèm theo)

Các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ 17 (chuyên đề) thông qua ngày 22 tháng 8 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh Bình Dương;
- Website, Báo, Đài PTTH Bình Dương;
- Các phòng thuộc Văn phòng, App, Web;
- Lưu: VT, Tn (4).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lộc

Phụ lục I
DỰ ÁN BỔ SUNG MỚI TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG
TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 23 tháng 8 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

		Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025 điều chỉnh	Kiểu dự án
	TỔNG CỘNG		3.400	
	Vốn tỉnh tập trung		3.400	
1	Dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Khu quy hoạch xây dựng các bệnh viện và một số công trình của nhà nước	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	2.800	Các dự án thực hiện năm 2020 chuyển tiếp sang 2021 - 2025
2	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm hành chính tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	500	Chuẩn bị đầu tư
3	Đoạn dẫn cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành từ ngã ba Độc Lập đến ranh Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	100	Chuẩn bị đầu tư

Phụ lục II
DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH BỔ TRỢNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG
TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 23 tháng 8 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

		Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025	Kế hoạch vốn 2021-2025 điều chỉnh
	TỔNG CỘNG		333.900	0
	Vốn tỉnh tập trung, hỗ trợ huyện		20.300	0
1	Xây dựng hệ thống máy chủ vận hành dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	3.000	0
2	Hệ thống theo dõi, thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao	Văn phòng UBND tỉnh	1.500	0
3	Hệ thống quản lý hồ sơ lưu trữ điện tử	Văn phòng UBND tỉnh	1.500	0
4	BTNN tuyến Ông Hùng - Ông Lộc và tuyến cao su Bà Bảy đến suối Đồng Bảy, ấp Bà Tứ, xã Cây Trường	UBND huyện Bàu Bàng	1.000	0
5	Khu tái định cư Vành đai 4 trên địa bàn thị xã Bến Cát	UBND thành phố Bến Cát	1.000	0
6	Dự án chống ngập, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực ven sông Sài Gòn của tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10.200	0
7	BTNN đường Bà Ngọc Châu - Dốc Đồng Sồ (Lai Uyên -95)	UBND huyện Bàu Bàng	1.000	0
8	Đầu tư nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy	1.100	0
	Vốn bội chi ngân sách địa phương		313.600	0
9	Cải thiện môi trường nước tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	296.400	0
10	Cải tạo hạ tầng giao thông công cộng tại Bình Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	17.200	0

Phụ lục III
DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TĂNG VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG
TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 23 tháng 8 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

		Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn 2021- 2025	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn 2021- 2025 điều chỉnh
	TỔNG CỘNG		5.270.555	2.153.893	7.424.448
	Vốn tỉnh tập trung, hỗ trợ huyện		4.436.600	2.025.849	6.462.449
	Dự án trọng điểm		3.949.250	1.981.377	5.930.627
1	Giải phóng mặt bằng đường Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	10.000	857.898	867.898
2	Nâng cấp, mở rộng ĐT748 (đoạn từ giáp giao lộ ngã tư Phú Thứ đến vành đai Bắc thị trấn Mỹ Phước)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1.400.000	685.000	2.085.000
3	Nạo vét, gia cố suối Cái đoạn từ cầu Thợ Út đến sông Đồng Nai	Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2.536.000	428.950	2.964.950
4	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn đoạn từ rạch Bình Nhâm đến đường Châu Văn Tiếp, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	250	4.750	5.000
5	Bảo tồn và phát triển làng nghề Sơn mài Tương Bình Hiệp kết hợp với du lịch thuộc địa bàn thành phố Thủ Dầu Một	UBND thành phố Thủ Dầu Một	1.000	3.655	4.655
6	Đường Vĩnh Phú 32	UBND thành phố Thuận An	1.000	574	1.574
7	Khu tái định cư 2 trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một tại phường Phú Thọ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	1.000	550	1.550
	Đề án 06		1.100	3.108	4.208
8	Triển khai áp dụng mô hình cập nhật dữ liệu GIS ngành xây dựng theo quy trình nghiệp vụ	Sở Xây dựng	1.100	3.108	4.208
	Dự án còn lại		486.250	41.364	527.614
9	Xây dựng tường kè gia cố bờ sông Sài Gòn (đoạn từ cầu Thổ Ngựa đến rạch Bảy Tra)	UBND thành phố Thủ Dầu Một	210.050	22.786	232.836
10	Xây dựng hạ lưu các cống ngang đường ĐT.744 đoạn đi qua địa bàn huyện Dầu Tiếng	UBND huyện Dầu Tiếng	36.000	5.304	41.304

		Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch vốn 2021-2025 điều chỉnh
11	Đầu tư Cơ sở hạ tầng Khu tái định cư thuộc Khu quy hoạch xây dựng các bệnh viện và một số công trình Nhà nước, phường Định Hòa	UBND thành phố Thủ Dầu Một	163.700	4.864	168.564
12	Các trục giao thông chính thuộc Khu quy hoạch xây dựng các bệnh viện và một số công trình của Nhà nước	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1.000	4.699	5.699
13	Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn Ngã Ba Cống đường Thích Quảng Đức - Giai đoạn 2	Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	500	3.500	4.000
14	Xây dựng Trung tâm huấn luyện thể thao tỉnh Bình Dương - Dự án 3: Khu dịch vụ (Ăn uống và nghỉ dưỡng của HLV và VĐV)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	75.000	211	75.211
	Vốn xố số kiến thiết		833.955	128.044	961.999
	Dự án trọng điểm		2.000	8.000	10.000
15	Trường Trung học phổ thông chuyên Hùng Vương	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	2.000	8.000	10.000
	Dự án còn lại		831.955	120.044	951.999
16	Trường Tiểu học An Sơn	UBND thành phố Bến Cát	26.789	49.190	75.979
17	Trường Tiểu học An Phú 3	UBND thành phố Thuận An	90.000	14.897	104.897
18	Trường Mầm non Hoa Cúc 2	UBND thành phố Thuận An	41.000	13.904	54.904
19	Nâng cấp Trung tâm y tế huyện Dầu Tiếng	UBND huyện Dầu Tiếng	249.900	10.031	259.931
20	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm y tế huyện Phú Giáo (quy mô 120 giường bệnh)	UBND huyện Phú Giáo	110.000	8.378	118.378
21	Cải tạo nâng cấp mở rộng trường THCS Nguyễn Trường Tộ	UBND thành phố Thuận An	110.000	7.945	117.945
22	Trường THCS An Lập (GD 2)	UBND huyện Dầu Tiếng	34.100	6.232	40.332
23	Trường Tiểu học An Lập (Giai đoạn 2)	UBND huyện Dầu Tiếng	11.700	4.799	16.499
24	Trường Trung học phổ thông Thanh Tuyền	UBND huyện Dầu Tiếng	99.966	4.095	104.061
25	Trường THCS Đông Chiêu	UBND thành phố Dĩ An	58.500	573	59.073

Phụ lục IV
DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH GIẢM VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG
TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

		Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025	Điều chỉnh giảm vốn	Kế hoạch vốn 2021-2025 điều chỉnh
	TỔNG CỘNG		15.422.280	1.823.393	13.598.887
	Vốn tỉnh tập trung, hỗ trợ huyện		14.185.580	1.695.349	12.490.231
	Dự án trọng điểm		10.689.840	940.086	9.749.754
1	Cải tạo hạ tầng giao thông công cộng tại Bình Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	3.743	1.283	2.460
2	Dự án thành phần 1: Giải phóng mặt bằng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh đoạn từ cầu Thủ Biên - sông Sài Gòn	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	6.500.000	324.577	6.175.423
3	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT746 (đoạn từ ngã ba Tân Thành đến ngã ba Hội Nghĩa)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	2.928.684	500.000	2.428.684
4	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 1: Xây dựng đường dẫn vào cầu phía Bình Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	292.413	7.000	285.413
5	Xây dựng cầu bắc qua sông Đồng Nai (Cầu Bạch Đằng 2) - Dự án 2: Xây dựng cầu vượt sông Đồng Nai	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	464.000	43.744	420.256
6	Xây dựng đường từ Tân Long - Lai Uyên thuộc tuyến đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	UBND huyện Bàu Bàng	500.000	62.587	437.413
7	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn đoạn từ rạch Bà Lụa đến cảng An Sơn	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1.000	895	105

		Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025	Điều chỉnh giảm vốn	Kế hoạch vốn 2021-2025 điều chỉnh
	Dự án khác		3.495.740	755.263	2.740.477
8	Bồi thường, giải phóng mặt bằng Trục thoát nước Bung Biệp - Suối Cát (đoạn thuộc thị xã Thuận An)	UBND thành phố Thuận An	255.000	65.000	190.000
9	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước Bình Hòa	Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	278.150	1.941	276.209
10	Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn Ngã Ba Cống đường Thích Quảng Đức (từ Ngã Ba Cống đến cầu Bà Hên)	Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	150.000	14.672	135.328
11	Giải phóng mặt bằng công trình đường tạo lực Bắc Tân Uyên - Phú Giáo - Bàu Bàng	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	630.000	50.447	579.553
12	Hệ thống thoát nước Dĩ An - KCN Tân Đông Hiệp	Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	398.440	96.000	302.440
13	Nâng cấp cơ sở vật chất Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Bình Dương	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Bình Dương	9.000	259	8.741
14	Nâng cấp, mở rộng đường 7A, huyện Bến Cát, Bình Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	2.450	396	2.054
15	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 704 đoạn từ xã Thanh An đến Định Hiệp - giai đoạn 2	UBND huyện Dầu Tiếng	70.000	1.315	68.685
16	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH704 (đoạn từ trường THPT Phan Bội Châu đến ngã tư Minh Hòa)	UBND huyện Dầu Tiếng	50.000	1.734	48.266
17	Nâng cấp, mở rộng đường ĐX061	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	3.000	2.768	232
18	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ĐH606 đến giáp đường vành đai Bắc Mỹ Phước	UBND thành phố Bến Cát	303.000	18.000	285.000

		Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025	Điều chỉnh giảm vốn	Kế hoạch vốn 2021-2025 điều chỉnh
19	Thiết bị sản xuất chương trình phát thanh truyền hình Trường quay - Nhà bá âm	Đài Phát thanh và Truyền hình	1.300	444	856
20	Thoát nước và xử lý nước thải khu vực thị xã Bến Cát	Ban Quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh	35.000	28.000	7.000
21	Trạm chẩn đoán xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	23.500	4.674	18.826
22	Trục thoát nước Chòm Sao - Suối Đôn	Ban Quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	4.900	900	4.000
23	Trung tâm Hành chính huyện Bàu Bàng	UBND huyện Bàu Bàng	146.000	873	145.127
24	Trung tâm y tế huyện Bàu Bàng - quy mô 100 giường bệnh	UBND huyện Bàu Bàng	48.000	560	47.440
25	Trường THPT Trịnh Hoài Đức (Cải tạo, nâng cấp, mở rộng phục vụ đề án trường THPT Trịnh Hoài Đức chất lượng cao)	UBND thành phố Thuận An	5.000	574	4.426
26	Xây dựng cầu Đò mới qua sông Thị Tính	UBND thành phố Bến Cát	140.000	57.000	83.000
27	Xây dựng đường nội bộ Tiểu đoàn 2 - Trung đoàn cảnh sát cơ động 25, xã Phú An, thị xã Bến Cát	UBND thành phố Bến Cát	1.900	1.359	541
28	Xây dựng đường Thủ Biên - Đất Cuốc với quy mô 4 làn xe (Giai đoạn 1)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	62.700	28.937	33.763
29	Xây dựng mới đường ĐH 618	UBND huyện Bàu Bàng	101.300	26.200	75.100
30	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH.423 (đoạn từ ngã tư nhà thờ đến ngã tư đường ĐH.409)	UBND thành phố Tân Uyên	300.000	299.000	1.000
31	Đường ĐT.746 - giai đoạn 2 từ Km17+201 đến Km19+000 (giáp Tân Mỹ)	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	1.000	900	100
32	Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường Huỳnh Văn Lũy	UBND Thành phố Thủ Dầu Một	96.000	10.000	86.000

		Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025	Điều chỉnh giảm vốn	Kế hoạch vốn 2021-2025 điều chỉnh
33	Đường Bạch Đằng nối dài, Tp.Thủ Dầu Một	UBND Thành phố Thủ Dầu Một	126.000	20.000	106.000
34	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT741B	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	4.100	627	3.473
35	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT747A đoạn từ dốc Bà Nghĩa (ranh thị trấn Uyên Hưng) đến ngã ba Cổng Xanh (giáp đường ĐT741), huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	95.000	8.000	87.000
36	Nút giao Nguyễn Chí Thanh - Quốc lộ 13	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	3.000	2.900	100
37	Xây dựng đường từ ngã ba Mười Muộn đi ngã ba Tân Thành, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	22.000	2.000	20.000
38	Xây dựng đường và cầu kết nối tỉnh Bình Dương và tỉnh Tây Ninh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông	130.000	9.783	120.217
	Vốn xố số kiến thiết		1.236.700	128.044	1.108.656
	Dự án khác		1.236.700	128.044	1.108.656
39	Cải tạo nâng cấp mở rộng trường THPT Tân Phước Khánh	UBND thành phố Tân Uyên	106.000	26.000	80.000
40	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THPT Bàu Bàng	UBND huyện Bàu Bàng	131.000	19.601	111.399
41	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường Trung học phổ thông Tây Nam	UBND thành phố Bến Cát	94.000	13.000	81.000
42	Cải tạo, NCMR trường THCS Lai Hưng	UBND huyện Bàu Bàng	108.000	782	107.218
43	Trường Mầm non An Lập	UBND huyện Dầu Tiếng	89.000	1.069	87.931
44	Trường Tiểu học An Tây B (gđ 2)	UBND thành phố Bến Cát	21.000	857	20.143
45	Trường Tiểu học Định Phước	UBND thành phố Bến Cát	2.000	1.607	393
46	Trường Tiểu học Hòa Lợi	UBND thành phố Bến Cát	43.000	956	42.044

		Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn 2021-2025	Điều chỉnh giảm vốn	Kế hoạch vốn 2021-2025 điều chỉnh
47	Trường Tiểu học Trừ Văn Thố	UBND huyện Bàu Bàng	37.200	171	37.029
48	Trường Trung học cơ sở An Điền giai đoạn 2	UBND thành phố Bến Cát	22.500	750	21.750
49	Trường Trung học cơ sở Cây Trường	UBND huyện Bàu Bàng	37.000	326	36.674
50	Trường Trung học cơ sở Hòa Lợi	UBND thành phố Bến Cát	186.000	11.000	175.000
51	Trường Trung học cơ sở Mỹ Thạnh	UBND thành phố Bến Cát	192.000	20.000	172.000
52	Xây dựng bổ sung phòng học Trường Tiểu học Kim Đồng	UBND huyện Bàu Bàng	46.000	2.900	43.100
53	Xây dựng, bổ sung khối phòng học Trường THPT Bến Cát	UBND thành phố Bến Cát	14.000	1.025	12.975
54	Trường Tiểu học Tân Vĩnh Hiệp B	UBND thành phố Tân Uyên	108.000	28.000	80.000